

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 28/2024/HS-ST
Ngày 17-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quan Hồng Tiềm

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo Hoàng A C, sinh ngày 08/11/1988;

Nơi sinh: xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hoàng A C1 (đã chết) và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1954. Vợ: Vừ Thị D, sinh năm 1983. Con: Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Bị cáo Vừ Thị D, sinh ngày 04/3/1983;

Nơi sinh: xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vừ A T (đã chết) và bà Lý Thị S1, sinh năm 1955; Chồng: Hoàng A C, sinh năm 1988; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Hà Thị H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

* *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thị D1; Chức vụ: Phó Chủ tịch phụ trách Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do)

* *Người phiên dịch:* Ông Hoàng Văn T1; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/02/2024, Công an xã S, huyện B, Cao Bằng tiếp nhận tố giác về việc xảy ra phá rừng tại xóm B, xã S, huyện B, Cao Bằng do Hoàng A C và vợ là Vừ Thị D thực hiện. Diện tích rừng bị phá khoảng hơn 5.000m². Vụ việc có dấu hiệu của tội "Huỷ hoại rừng" theo Điều 243 Bộ luật hình sự, ngày 22/02/2024 Công an xã S đã chuyển nguồn tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra Công an huyện đã tiến hành xác minh, điều tra: Vào khoảng cuối tháng 01/2024 dương lịch, Hoàng A C cùng vợ là Vừ Thị D đã lên khu rừng gần nhà tại xóm B, xã S, huyện B, Cao Bằng mục đích phá rừng để trồng lúa nương. Chẻ và D đã dùng dao quắm để chặt hạ các cây gỗ, việc chặt phá diễn ra trong ba ngày. Ngày 27/02/2024, Cơ quan điều tra C3 với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh C và các thành phần liên quan tiến hành đo đạc, kiểm đếm, xác định diện tích thực tế rừng bị chặt phá tại Bản B, xã S, huyện B, Cao Bằng. Kết quả: Diện tích rừng bị chặt phá là 5.417,7m²; có 251 cây gỗ bị chặt hạ, đường kính các gốc cây từ 06 cm trở lên, có tổng khối lượng 6,551m³. Vị trí rừng bị phá thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 02, địa chỉ xóm B, xã S, huyện B, Cao Bằng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BY 703570 thuộc quản lý của bà Hoàng Thị S; sinh năm 1954, trú tại: Bản B, xã S, huyện B, Cao Bằng là mẹ đẻ của Hoàng A C.

Tiến hành điều tra xác minh, thu thập tài liệu xác định khu rừng bị chặt phá tại xóm B, xã S, huyện B, Cao Bằng thuộc lô 26, khoảnh 04, tiểu khu I là loại rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo, Mục đích sử dụng là rừng sản xuất, chủ quản lý bà Hoàng Thị S, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY703570, bà S giao cho vợ chồng C sử dụng. Qua kiểm đếm, thống kê khối lượng gỗ tự nhiên bị chặt hạ trong khu rừng bị chặt phá tại xóm B có tổng khối lượng là: $6,551\text{m}^3$. Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản để xác định thiệt hại. Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 08/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: Giá trị của $6,551\text{m}^3$ gỗ thông thường là 3.209.900 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng A C và Vũ Thị D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như mô tả về diễn biến, hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng.

Bị cáo Hoàng A C và Vũ Thị D là vợ chồng cùng sinh sống tại xóm B, xã S, B, Cao Bằng. Do không có đất để canh tác trồng lúa nương nên khoảng tháng 01/2024, bị cáo C và bị cáo D lên khu rừng gần nhà để chặt phá rừng, hai bị cáo dùng dao quắm để chặt phá cây, mỗi người tự dùng riêng 1 dao. Hai bị cáo chặt phá rừng trong 03 ngày. Khu rừng mà hai bị cáo chặt phá là của bà Hoàng Thị S, mẹ đẻ bị cáo C giao cho C sử dụng. Việc chặt phá rừng không xin cơ quan chức năng vì các bị cáo nghĩ là của gia đình nên không cần xin. Chỉ có 02 bị cáo tham gia phá rừng chứ không có ai khác.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bà Nông Thị D1 trình bày: Do nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên các bị cáo đã phá rừng, mục đích phá rừng để làm nương làm rẫy, trồng lúa để có thêm lương thực, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo. Trước khi thực hiện hành vi phá rừng các bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, không vi phạm. Nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu Hoàng A C, Vũ Thị D nộp tiền bồi thường cho Nhà nước tương ứng trị giá số lâm sản bị chặt phá là 3.209.900 đồng.

Tại Cơ quan điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị S trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Hoàng A C. Khi C lấy vợ bà chia cho C 01 phần đất để sử dụng, khi đó phần đất này là đất trống nên C trồng lúa nương và ngô tại đây. Khi C chặt phá cây trên khu rừng bà quản lý, bà không biết. Khi cơ quan chức năng làm việc thì bà mới biết vợ chồng C chặt phá cây để lấy đất trồng lúa nương. Bà không yêu cầu vợ chồng C bồi thường vì bà đã giao cho C sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSBL ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Hoàng A C, Vũ Thị D về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Hoàng A C, Vũ Thị D theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Hoàng A C, Vừ Thị D phạm tội “Hủy hoại rừng” .

Xử phạt bị cáo Hoàng A C, Vừ Thị D mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải nộp tổng số tiền 3.209.900 đồng nộp ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu: 02 con dao găm.

- Đối với các cây gỗ tạp đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Các bị cáo Hoàng A C, Vừ Thị D được miễn án phí.

Ý kiến của Người bào chữa cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, đông con, ít đất canh tác nên khi được mẹ đẻ là bà Hoàng Thị S chia đất các bị cáo đã đi chặt phá rừng để trồng lúa nương, phát triển kinh tế, không nhằm mục đích nào khác. Vì nhận thức về pháp luật hạn chế nên không nhận thức được hết hậu quả do mình gây ra. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất là 12 tháng tù cho hưởng án treo. Các bị cáo được miễn án phí.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, không có ý kiến tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên; Các bị cáo không có ý kiến bổ sung quan điểm của người bào chữa. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không

có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Hoàng A C, Vũ Thị D thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể: Trong khoảng thời gian cuối tháng 01/2024, tại khu rừng thuộc lô 26 khoảnh 04, tiểu khu I tại xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng các bị cáo đã có hành vi chặt, phá rừng trái phép với tổng diện tích là 5417,7m². Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng và bảo vệ môi trường sinh thái của Nhà nước.

"Điều 243: Tội hủy hoại rừng

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²)"

Như vậy, hành vi của các bị cáo Hoàng A C, Vũ Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của Pháp luật và cần được chấp nhận.

[4] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng A C, Vũ Thị D sinh sống tại xóm B, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi chặt, phá rừng khi không được cơ quan có thẩm quyền cho phép là sai, là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích trồng cây để có thêm lương thực nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phá rừng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng A C, Vũ Thị D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần đưa ra mức hình phạt phù hợp để các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.209.900 đồng. Trong đó bị cáo C phải nộp: 1.605.000 đồng; Bị cáo D phải nộp 1.604.900 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng là:

+ 02 con dao quắm là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 251 cây gỗ loại thông dụng (Vôi thuốc, K, M mức, C2 lò, M hòm, X cào và các loại cây chưa tên...) do các bị cáo chặt hạ. Thời điểm ngày 02/7/2024 tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, C Thi hành án dân sự huyện B, Ủy ban nhân dân xã S thì chỉ còn 156 cây, thiếu 95 do đã bị mục nát, muối mọt, không kiểm đến được. Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 156 cây gỗ tạp các loại theo biên bản lập ngày 02/7/2024.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hoàng A C, Vũ Thị D là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng A C, Vũ Thị D phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Xử phạt bị cáo Hoàng A C: 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị D: 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo C phải nộp: 1.605.000 đồng; Bị cáo D phải nộp 1.604.900 đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm kích thước dài 38cm, rộng 5cm, màu đen có sử dụng cán gỗ hình tròn dài 18 cm; 01 dao quắm có kích thước dài 36 cm, rộng 05 cm, màu đen có sử dụng cán gỗ hình tròn dài 18 cm.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 156 cây gỗ tạp các loại theo biên bản lập ngày 02/7/2024 giữa Công an huyện B, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Các bị cáo Hoàng A C, Vừ Thị D được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Sơn Lộ, huyện Bảo Lạc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN